

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST  
Ngày 18-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tâm Nhân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Phương

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Thy là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Hoài là Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Vàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Kim T, sinh năm 1969, tại huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Nơi cư trú ấp P, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): lớp 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn Phinh (đã chết) và bà Phạm Thị Lanh (đã chết); Chồng là ông Bùi Văn Nói (đã chết) và 02 con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-10-2020 đến nay. Bị cáo T có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 19-5-1995, tại huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Tên gọi khác: Si Đa.

Nơi cư trú ấp P, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trúc Phương (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết Chi; Vợ, con: không có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-10-2020 đến nay. Bị cáo Tr có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phan Văn T1, sinh ngày 12-12-1983.

Nơi cư trú ấp P, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang.

Anh T1 có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Bùi Văn Ng, sinh ngày 20-8-1992.

Nơi cư trú ấp P, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang.

2. Chị Đặng Thị Kim Ng1, sinh năm 1982. Tên gọi khác: Dễ.

Nơi cư trú khóm L, phường L, thị xã C, tỉnh An Giang.

Anh Ng, chị Ng1 có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1959.

2. Anh Lê Chí Th, sinh năm 1992.

3. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1985.

4. Chị Huỳnh Thị Bích Ch, sinh năm 1970.

Ông A, chị Ch có mặt; Anh Th, anh N vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 03-8-2020, Nguyễn Thanh Tr đi ngang qua nhà Anh Phan Văn T1 đang nằm ngủ trên võng. Lúc này, Tr thấy các tờ tiền (vài trăm ngàn) của T1 bị rớt tại nền nhà ngay chỗ T1 ngủ nên Tr nhặt bỏ lại vào túi áo cho T1. Cùng lúc, Tr nhìn thấy trong tủ thờ giữa nhà của T1 có nhiều cọc vé số kiến thiết tỉnh Bạc Liêu.

Tr khép cửa nhà lại giùm cho T1 rồi đi đến nhà của Dương Kim T để mượn tiền xài. Tại đây, Tr kể lại cho T nghe việc Tr nhặt các tờ tiền bỏ lại vào túi áo của T1 trong lúc T1 đang say rượu, ngủ trên võng. Ngay khi đó, Tr hỏi mượn 200.000

đồng của T nhưng T không có tiền cho mượn, T nói: “Mày không có tiền thì lấy vé số của cậu T1 mày, đưa cho tao bán giùm cho”. Nghe T nói vậy, Tr mới nảy sinh ý định lấy trộm vé số kiến thiết của T1. Ngay khi đó, Tr trở lại nhà của T1, thấy T1 còn ngủ trên võng, Tr vào nhà thấy 04 cọc vé số kiến thiết tỉnh Bạc Liêu, ngày mở thưởng 04-8-2020, mỗi cọc 100 tờ, tổng cộng 04 cọc là 400 tờ vé số, mệnh giá mỗi tờ 10.000 đồng, mỗi cọc vé số có hai chữ số cuối là 66, 11, 23 và 32 đang cất ở tủ đặt giữa nhà của T1. Tr lấy nguyên 03 cọc vé số (300 tờ), có hai chữ số cuối 11, 66, 32 rồi mang đến đưa 02 cọc vé số cho T tại buồng ngủ trong nhà T. Tr giữ lại 01 cọc vé số định trả lại cho Anh T1. Lúc này, T nhận 02 cọc vé số cất giấu dưới gối nằm rồi cả hai tiếp tục nói chuyện với nhau.

Một lát sau, Tr bước ra khỏi buồng nhà T thì Tr thấy con của T là Bùi Văn Ng đang ở trong bếp nấu cơm và ngồi sử dụng điện thoại di động. Tr đến nói chuyện với Ng. Do thấy trong túi quần của Tr có 01 cọc vé số nên Ng hỏi xin vé số của Tr. Tr trả lời “chờ chút, chờ chút”. Sau đó, Ng đưa cho Tr 20.000 đồng để nhờ Tr đi mua giùm thẻ cào điện thoại cho Ng. Khi đó, Tr đi vào buồng ngủ của T, Tr tiếp tục đưa thêm 01 cọc vé số kiến thiết còn lại cho T và T lấy cọc vé số cất dưới gối nằm rồi Tr trở ra đi mua thẻ cào điện thoại giùm cho Ng.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, trên đường đi mua thẻ cào điện thoại, Tr lại nhà của Anh T1 tiếp tục lấy trộm nguyên 01 cọc (100 tờ) vé số còn lại có hai chữ số cuối là 23, Tr mang đi đưa cho Ng 01 cọc vé số vừa lấy trộm của T1 và thẻ cào điện thoại. Ng cầm cọc vé số có hỏi Tr “vé số ở đâu có”, Tr nói quá nhỏ nên Ng không nghe rõ và Tr cũng không biết Ng có nghe rõ không. Ng tiếp tục ngồi sử dụng điện thoại. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Tr đi về nhà.

Khoảng 06 giờ ngày 04-8-2020, T đem 03 cọc vé số kiến thiết tỉnh Bạc Liêu đến thị xã Tân Châu nhờ Đặng Thị Kim Ng1 (Dễ) bán giùm được 2.400.000 đồng và T cho lại Ng1 200.000 đồng, T nhận 2.200.000 đồng. T trở về định đưa tiền lại cho Tr nhưng không gặp Tr nên T cất giữ. Cũng trong thời gian này, Ng đem 01 cọc vé số kiến thiết tỉnh Bạc Liêu đến khu vực chợ Cái Đầm thuộc xã Tân Hòa, huyện Phú Tân bán lại cho người đàn ông lạ (không biết họ tên, địa chỉ, người bán dạo vé số) được 550.000 đồng. Việc T và Ng đem vé số đi bán cho người khác, cả hai không nói cho nhau biết.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T1 phát hiện bị mất vé số kiến thiết, nghi Tr là người lấy trộm nên T1 hẹn Tr nói chuyện. Tr thừa nhận lấy trộm 04 cọc vé số kiến thiết của T1. Cùng ngày, T1 tố giác hành vi của Tr và T tại Công an thị trấn Chợ Vàm.

Quá trình điều tra, T đã giao nộp 2.200.000 đồng, Dẽ giao nộp 200.000 đồng, Ng giao nộp 550.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra số tiền để xử lý.

04 cọc vé số kiến thiết tỉnh Bạc Liêu đều có mệnh giá 10.000 đồng/tờ. Qua làm việc với Anh Phan Văn T1 và Anh Lê Chí Th (nhân viên Đại lý vé số kiến thiết Sáu Thử thuộc huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp và là người cung cấp vé số cho Anh T1 bán lại hàng ngày) xác định T1 thường mua vé số kiến thiết với giá 9.000 đồng/tờ. Trị giá 400 tờ vé số kiến thiết là 3.600.000 đồng.

Ngày 28-9-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Phú Tân khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Quyết định truy nã Dương Kim T và Nguyễn Thanh Tr.

Ngày 02-10-2020, Nguyễn Thanh Tr ra đầu thú, còn Dương Kim T bị bắt theo quyết định truy nã ngày 23-10-2020.

- Lời khai của bị hại Anh Phan Văn T1 trong giai đoạn điều tra phù hợp nội dung vụ án. Anh T1 yêu cầu xử lý hành vi của T và Tr theo quy định của pháp luật hình sự và yêu cầu T và Tr bồi thường thiệt hại cho Anh T1 với số T 3.600.000 đồng.

Ý kiến của Anh T1 tại phiên tòa: Anh T1 đã nhận lại một phần thiệt hại với số tiền 2.950.000 đồng do Cơ quan Viện kiểm sát huyện Phú Tân xử lý, trả lại cho Anh T1. Ngoài ra, Anh T1 yêu cầu T và Tr bồi thường thiệt hại còn lại là 650.000 đồng. Tại phiên tòa, Anh T1 chấp nhận sự tự nguyện của Anh Ng về bồi thường thiệt hại thay cho T và Tr đối với số tiền 650.000 đồng. Anh T1 xin giảm hình phạt cho T và Tr. Ngoài ra, Anh T1 không ý kiến, yêu cầu gì khác.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị Đặng Thị Kim Ng1 tại phiên tòa và trong giai đoạn điều tra: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 04-8-2020, chị Ng1 đang bán vé số dạo tại khu vực thị xã Tân Châu, gần bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh thì T đến gặp chị Ng1 đưa 03 cọc vé số kiến thiết tỉnh Bạc Liêu có số 02 cuối là 11, 66, 32, còn 04 số đầu không nhớ, mở thường ngày 04-8-2020. Khi đó, T nhờ Ng1 bán giùm 03 cọc vé số kiến thiết nêu trên, T nói bán giùm cho cháu của T. Mỗi cọc vé số là 100 tờ, 03 cọc là 300 tờ. Ng1 bán 03 cọc vé số được

2.400.000 đồng và giao lại 2.400.000 đồng cho T, đồng thời T cho chị Ng1 200.000 đồng. Nguồn gốc vé số ở đâu có thì chị Ng1 không có hỏi.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Anh Bùi Văn Ng tại phiên tòa và trong giai đoạn điều tra: Khoảng 19 giờ ngày 03-8-2020, Tr trong có đến nhà của T là mẹ của Ng. Ng thấy Tr và T ngồi trong buồng nói chuyện với nhau, nên Ng có hỏi “hai người nói gì xù xì” thì T nói “không có gì đâu”. Sau đó, Ng ra khỏi nhà, khoảng 30 phút sau, Ng quay trở về nhà thì thấy Tr vẫn còn ở nhà của T. Còn Ng thì đi nấu cơm ở bếp. Khoảng 10 phút sau, Tr đến chỗ Ng đang nấu cơm có hỏi Ng về chuyện đám tiệc và chiếc điện thoại của Ng. Khi đó, Ng thấy Tr đang ở không nên có nhờ Tr mua giùm thẻ điện thoại. Ng có kêu Tr về và thấy trong túi quần của Tr có nhiều tờ vé số kiến thiết có chữ Bạc Liêu. Thấy vậy, Ng hỏi Tr vé số ở đâu mà có” nhưng Tr không trả lời. Ngay khi đó, Ng có hỏi xin Tr vài chục tờ vé số đem bán lại lấy T mua gà về nuôi. Ng nói xong thì Tr nói “chờ chút, chờ chút”. Khoảng 20 phút thì Tr bỏ đi, sau đó khoảng 15 phút, Tr quay lại chỗ bếp nhà Ng, đưa cho Ng 200.000 đồng và 01 sấp vé số kiến thiết, Ng lấy cất vào túi quần và hỏi Tr “sao hồi nãy không đưa giờ mới đưa” thì Tr nói “miễn sao có thì thôi”. Khoảng 10 phút sau, Tr về ngủ.

Sáng ngày 04-8-2020, Ng xem lại vé số thì biết vé số đài Bạc Liêu, xổ ngày 04-8-2020, có 02 số cuối là 23, không biết bao nhiêu tờ vì không có điểm lại. Sau đó, Ng điều khiển xe máy từ Chợ Vàm xuống xã Tân Hòa bán lại sấp vé số cho người đàn ông khoảng 45 tuổi là người đi bán vé số dạo. Người này đồng ý mua lại và điểm được 80 tờ vé số, mua với giá 01 tờ là 8.000 đồng nhưng chỉ còn 550.000 đồng giao cho Ng và Ng nhận 550.000 đồng rồi đi về. Ng không biết sấp vé số mà Tr đưa cho Ng ở đâu mà có. Lúc Tr nói chuyện với mẹ của Ng và Tr lại chỗ Ng thì thấy Tr có vé số dặt ở túi áo rồi. Việc Tr đưa vé số cho Ng chỉ có Tr và Ng biết, còn T thì đang ở trong buồng. Ngoài ra, Tr đưa vé số cho T thì Ng không biết gì, cũng không nghe T kể lại cho Ng nghe.

Tại phiên tòa: Ng tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại 650.000 đồng thay cho T và Tr.

- Lời khai của người làm chứng Ông Nguyễn Văn A, Anh Lê Chí Th, Anh Nguyễn Văn N, Chị Huỳnh Thị Bích Ch trong giai đoạn điều tra phù hợp nội dung vụ án.

Cáo trạng số 27/CT-VKS-PT ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố các bị cáo Dương Kim T và Nguyễn Thanh Tr đồng phạm về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã công bố, đề nghị Tòa án áp dụng: điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Dương Kim T mức hình phạt tù 09 tháng đến 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù kể từ ngày 23-10-2020; Đối với Bị cáo Tr có thêm tình tiết giảm nhẹ ra đầu thú nên đề nghị Tòa án áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Tr mức hình phạt tù 06 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 02-10-2020.

Đề nghị Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền do các bị cáo có nghề nghiệp không ổn định, hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, Anh T1 yêu cầu hai bị cáo bồi thường thiệt hại 650.000 đồng. Tuy nhiên Anh Ng tự nguyện chịu bồi thường thiệt hại thay cho Bị cáo T, Bị cáo Tr đối với số tiền 650.000 đồng cho Anh T1. Đồng thời Anh T1 chấp nhận ý kiến tự nguyện của Anh Ng nên đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của Anh Ng về số tiền bồi thường thiệt hại 650.000 đồng cho Anh T1.

Tại phiên tòa: Bị cáo T và Bị cáo Tr thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ăn năn hối cải đề sớm về gia đình, lo lao động, làm người có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tài liệu trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người đang bị truy nã ngày 23-10-2020, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 02-10-2020, Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường ngày 05-8-2020.

[3] Tại các chứng cứ vừa nêu trên, có cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ ngày 03-8-2020, Bị cáo Tr bí mật, lén lút trộm tài sản là 400 tờ vé số kiến thiết chưa mở thưởng, trị giá 3.600.000 đồng, với mục đích chiếm đoạt tài sản của Anh T1. Trong đó, mặc dù Bị cáo T không trực tiếp thực hiện tội phạm nhưng Bị cáo T biết việc Bị cáo Tr cần tiền tiêu xài và kể lại hoàn cảnh của Anh T1 đang ngủ trên võng trong tình trạng say rượu, Bị cáo T lợi dụng sự sơ hở của Anh T1 trong việc quản lý các tờ vé số kiến thiết chưa mở thưởng, Bị cáo T tác động tư tưởng làm cho Bị cáo Tr nảy sinh ý định và Bị cáo Tr thực hiện hành vi phạm tội, Bị cáo T đã chấp nhận hậu quả, cùng chiếm đoạt tài sản 300 tờ vé số kiến thiết, trị giá 2.700.000 đồng mà Bị cáo Tr đã trộm được. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố Bị cáo T đồng phạm với Bị cáo Tr về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân, mức độ nguy hiểm, tính chất của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Bị cáo T và Bị cáo Tr đều có năng lực trách nhiệm hình sự về tội phạm do các bị cáo thực hiện. Các bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng cả hai bị cáo vẫn cố ý phạm tội để thỏa mãn mục đích có tiền tiêu xài.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu đối với 400 tờ vé số kiến thiết chưa mở thưởng mà Anh T1 phải mang đi bán dạo cho người khác để có điều kiện thu nhập kiếm sống. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến công việc làm ăn, buôn bán vé số của Anh T1 và tình hình an

ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải có hình phạt tù đối với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tính chất, vai trò đồng phạm: Bị cáo T và Bị cáo Tr do cần có tiền xài, các bị cáo hành động nhất thời nên đồng phạm có tính chất giản đơn. Ngay từ đầu, Bị cáo Tr không có ý định phạm tội nhưng nghe lời xúi giục của Bị cáo T nên Bị cáo Tr trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và đồng phạm hoàn thành kể từ thời điểm Bị cáo Tr chiếm đoạt đối với 300 tờ vé số kiến thiết của Anh T1. Ngay sau đó, Bị cáo Tr quay lại nhà Anh T1, lén lút trộm thêm 100 tờ vé số kiến thiết của Anh T1 nhưng Bị cáo T không biết, đây là hành vi vượt quá vai trò đồng phạm của Bị cáo Tr. Dù vậy, Bị cáo T và Bị cáo Tr chưa hưởng lợi từ tài sản đã chiếm đoạt của Anh T1. Bị cáo T có hành vi xúi giục Bị cáo Tr đi lấy trộm tài sản của người khác nên vai trò xúi giục của Bị cáo T có tính chất nguy hiểm hơn vai trò thực hành của Bị cáo Tr.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước khi phạm tội, Bị cáo T và Bị cáo Tr có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo không có tiền án, tiền sự, các bị cáo nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị hại xin giảm hình phạt cho hai bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng đối với Bị cáo Tr còn có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện ra đầu thú theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Tòa án quyết định mức hình phạt tù trên cơ sở có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, cũng như xem xét tính chất, vai trò đồng phạm của từng bị cáo để các bị cáo biết sửa chữa sai phạm của bản thân, sớm về chí thú lao động tạo thu nhập hợp pháp, lo kinh tế cho gia đình, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên Bị cáo T và Bị cáo Tr có nghề nghiệp không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do đó, Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.



[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Anh Phan Văn T1 đã nhận lại 2.950.000 đồng, yêu cầu Bị cáo T và Bị cáo Tr bồi thường thêm thiệt hại số tiền 650.000 đồng. Trong đó, các bị cáo có hành vi xâm phạm giá trị 300 tờ vé số, gây thiệt cho Anh T1 là 300.000 đồng. Riêng Bị cáo Tr có hành vi xâm phạm giá trị 100 tờ vé số, gây thiệt hại cho Anh T1 là 350.000 đồng. Do đó, Anh T1 có thiệt hại, Bị cáo T và Bị cáo Tr phải bồi thường cho Anh T1 theo quy định Điều 48 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy nhiên, Anh Ng tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại thay cho Bị cáo T và Bị cáo Tr đối với số tiền 650.000 đồng và được Anh T1 chấp nhận. Việc tự nguyện thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án ghi nhận sự tự nguyện này.

[6] Đối với 400 tờ vé số do Bị cáo T và Bị cáo Tr phạm tội mà có, trong đó Bị cáo T đưa 300 tờ vé số cho chị Ng1, Bị cáo Tr đưa 100 tờ vé số cho Anh Ng đem bán cho người khác nhưng chị Ng1, Anh Ng không biết rõ, không có chứng cứ chứng minh chị Ng1, Anh Ng phạm tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do Bị cáo T, Bị cáo Tr phạm tội mà có và đã tự nguyện nộp lại tài sản cho cơ quan Cảnh sát điều tra nên Tòa án không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Dương Kim T phạm tội trộm cắp tài sản;

Xử phạt bị cáo Dương Kim T 09 (chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù kể từ ngày 23-10-2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Tr (Si Đa) phạm tội trộm cắp tài sản;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Tr (Si Đa) 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù kể từ ngày 02-10-2020.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện của Anh Bùi Văn Ng bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Anh Phan Văn T1 số tiền 650.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Căn cứ vào Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Dương Kim T và bị cáo Nguyễn Thanh Tr mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo (2);
- Bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Phú Tân (3);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân (1);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THA  
THA PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tâm Nhân**